

Ngày	18,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	-2.5%	16.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	13,349 - 20,545
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	210
Số lượng CPLH (CP)	11,220,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,330
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.28
EPS	2,862
P/E	6.5

DT thuần

Q1/24

156

tỷ VNĐ

QoQ: ▼76.0| -32.7%

YoY: ▼74.0| -32.1%

LN trước thuế

Q1/24

11.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.30| -27.3%

YoY: ▼1.20| -9.6%

LN sau thuế

Q1/24

9.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.41| -27.1%

YoY: ▼1.01| -10.0%

ROA

2023

9.2%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

960

tỷ VNĐ

YoY: ▼51.0| -5.1%

LN trước thuế

2023

41.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.90| 7.5%

LN sau thuế

2023

33.1

tỷ VNĐ

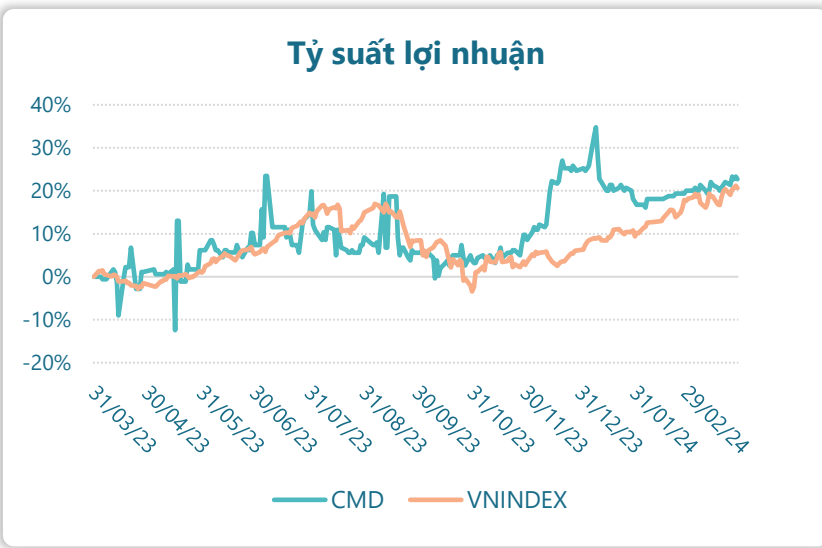
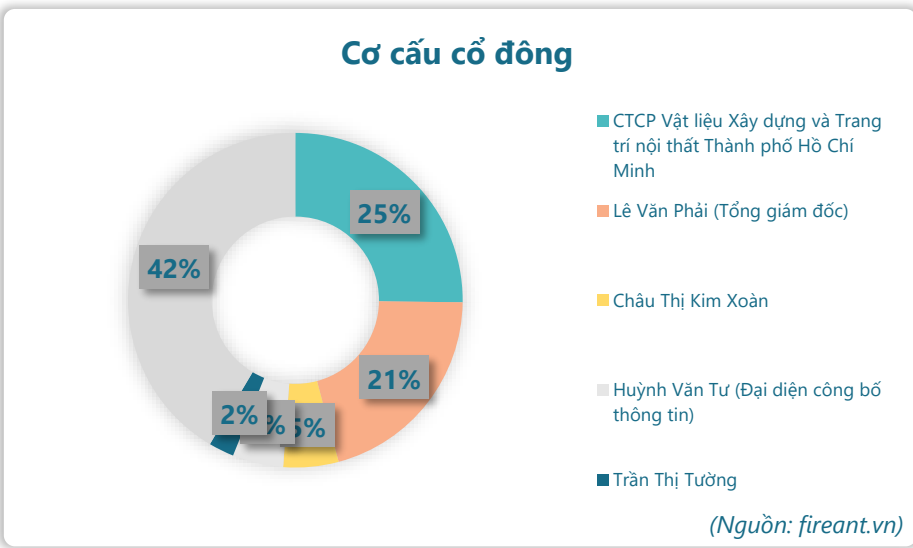
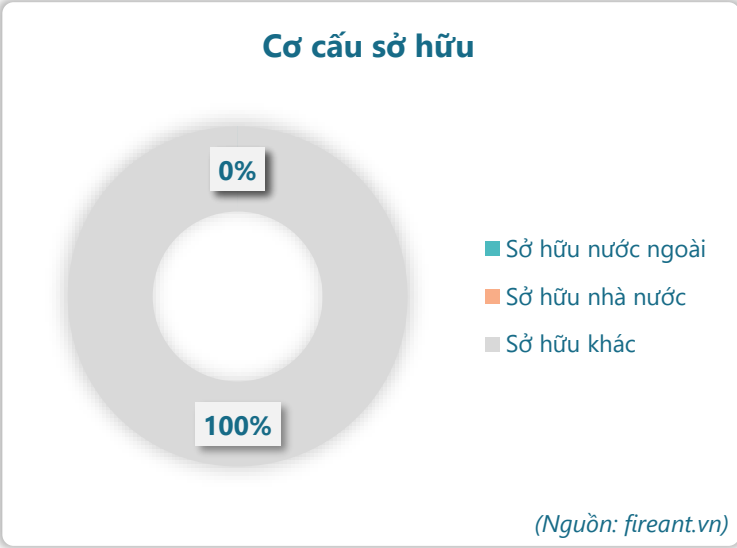
YoY: ▲ 2.20| 6.9%

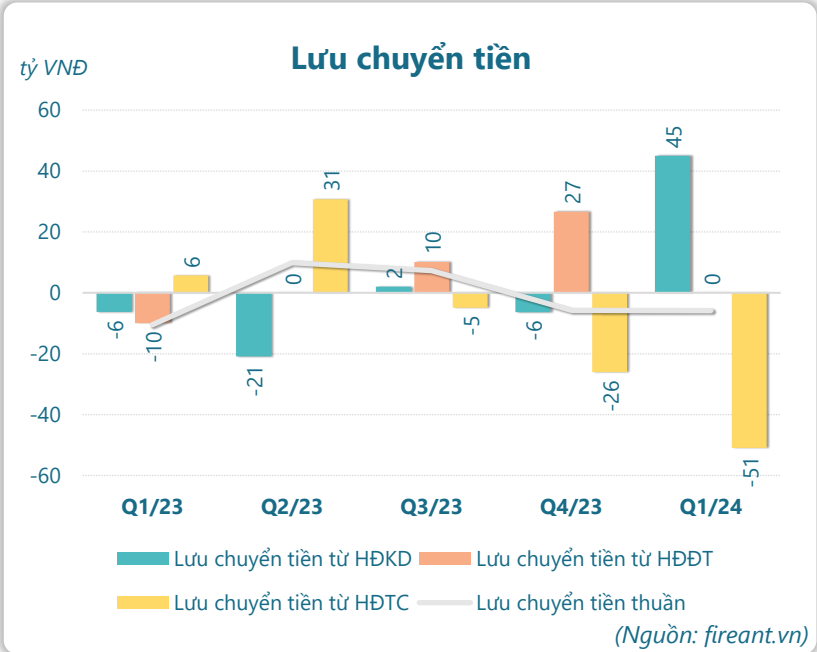
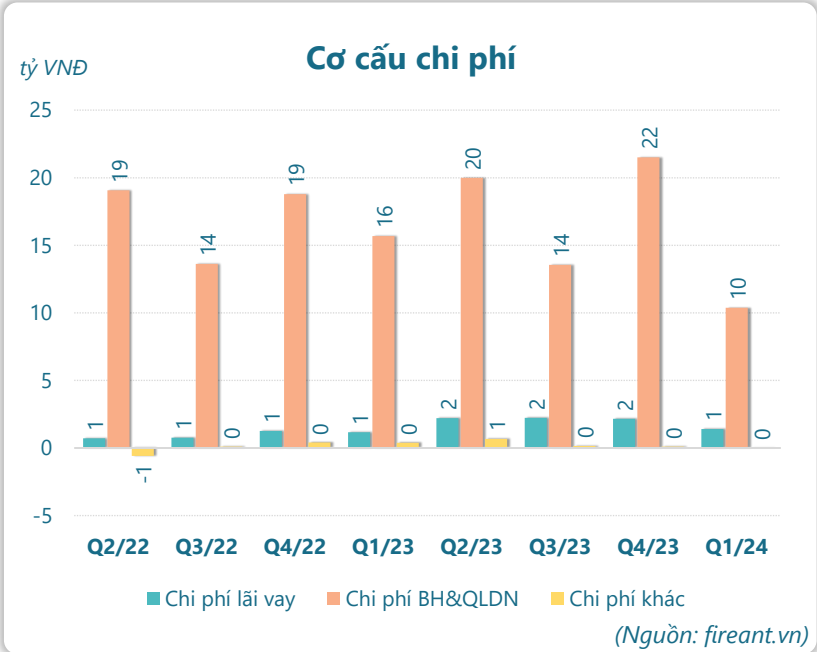
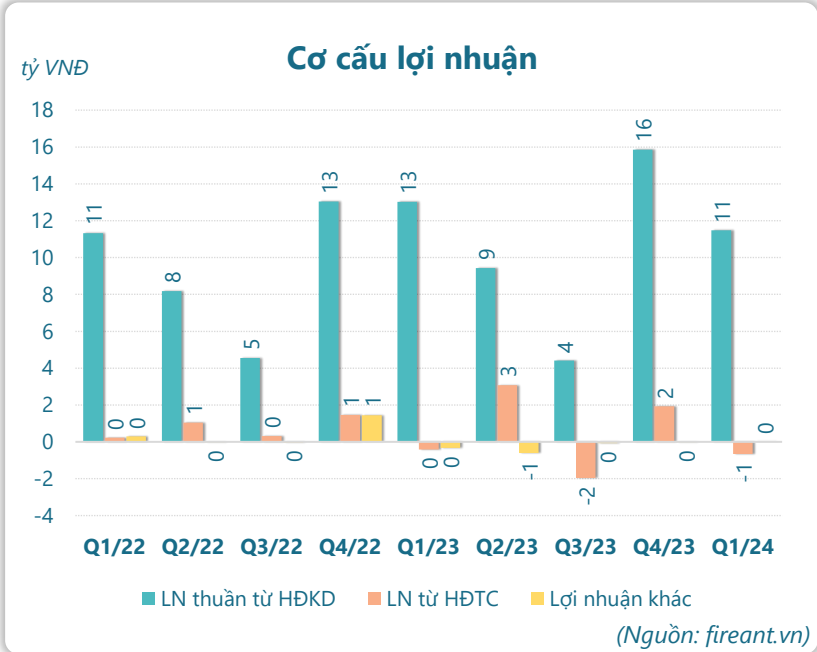
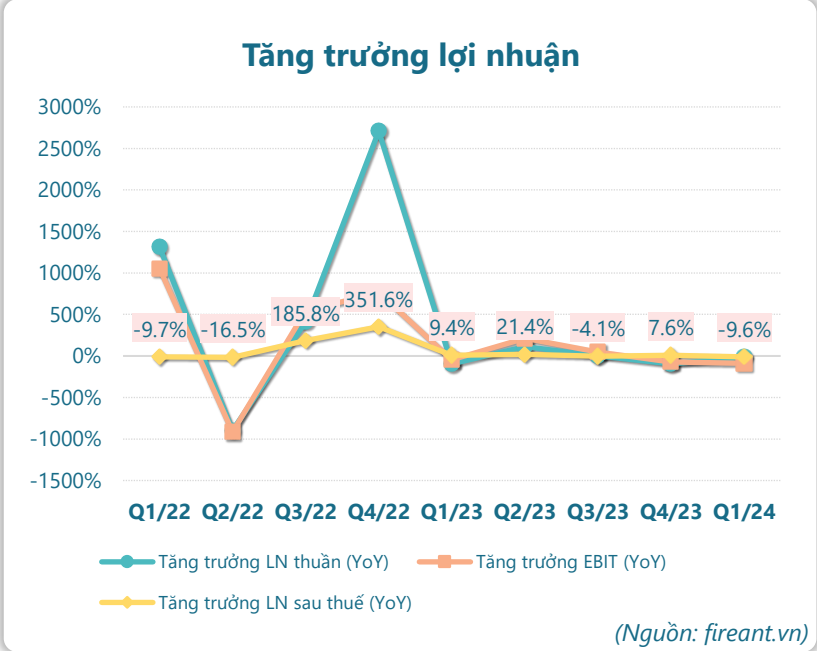
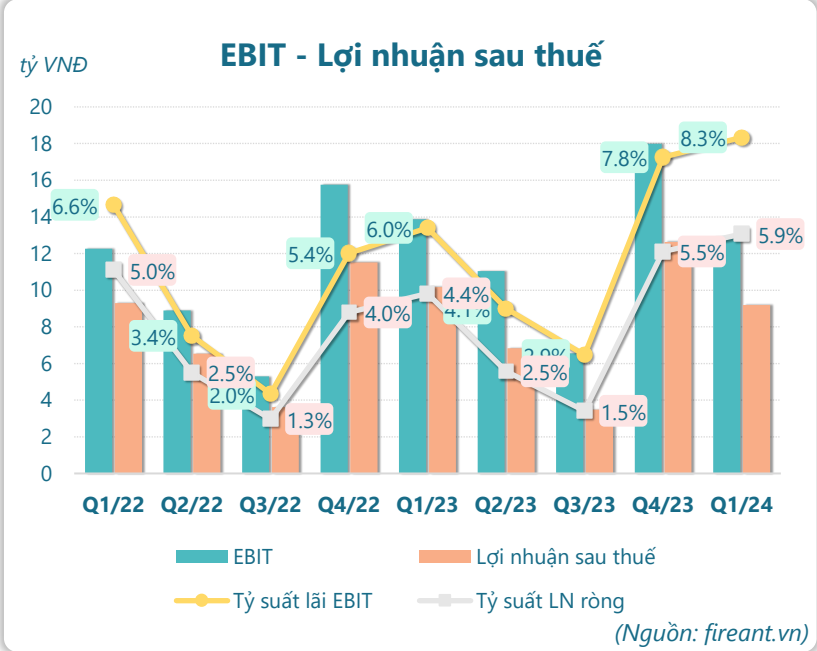
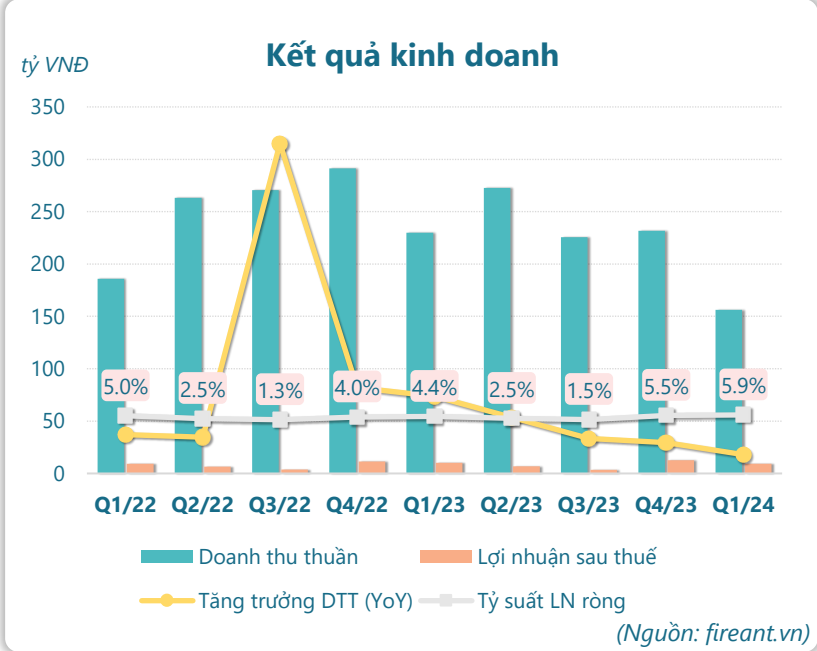
ROE

2023

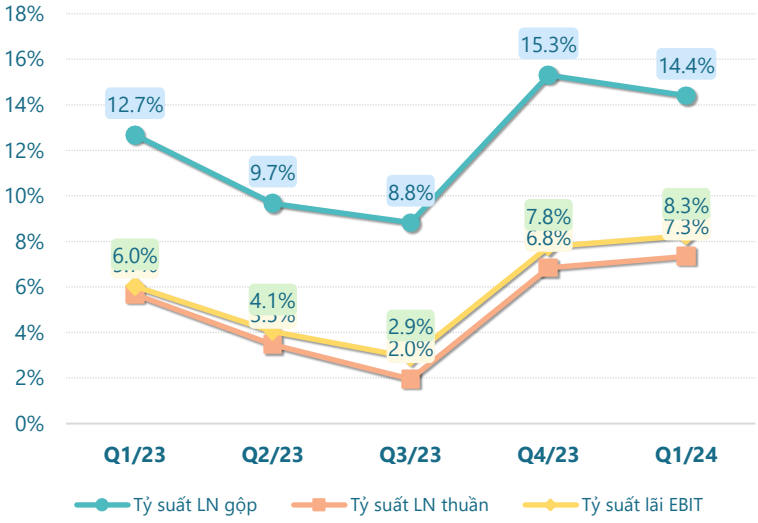
13.9%

+/- YoY: ▲ 0.7%



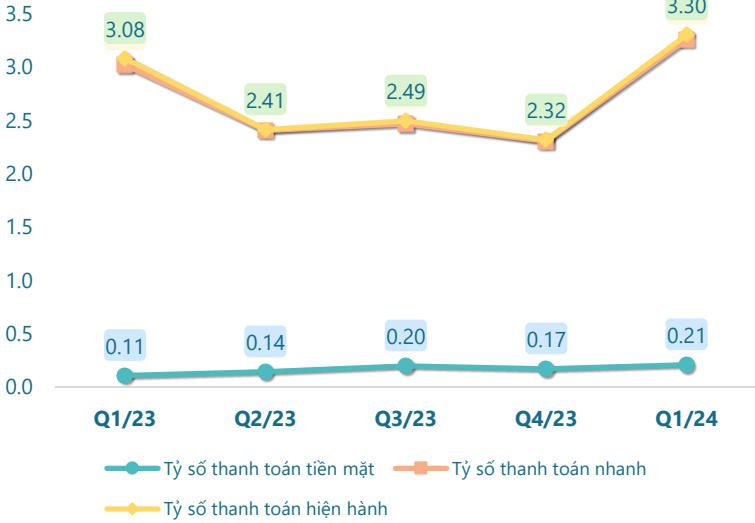


Tỷ suất lợi nhuận



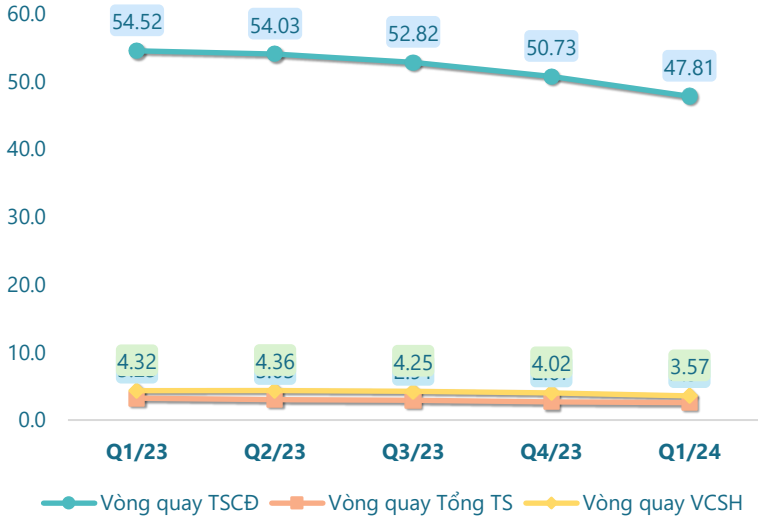
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



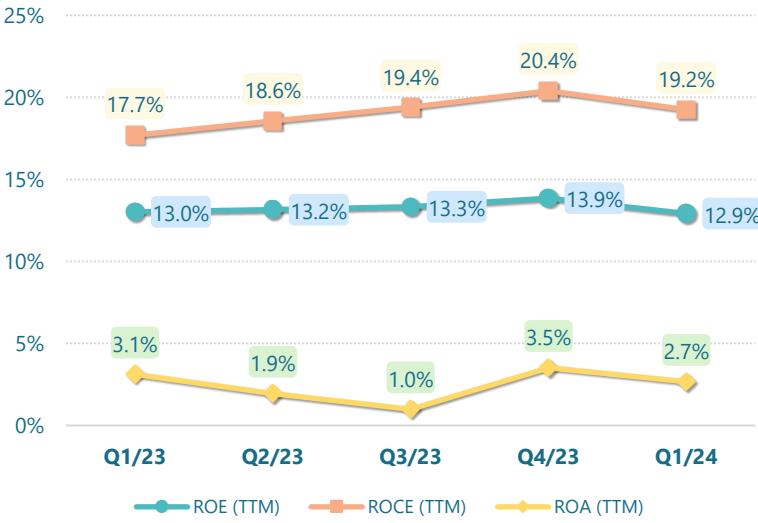
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



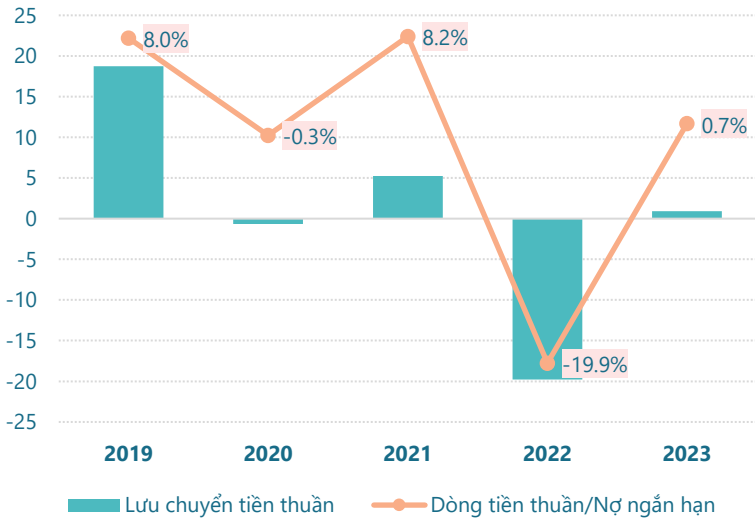
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



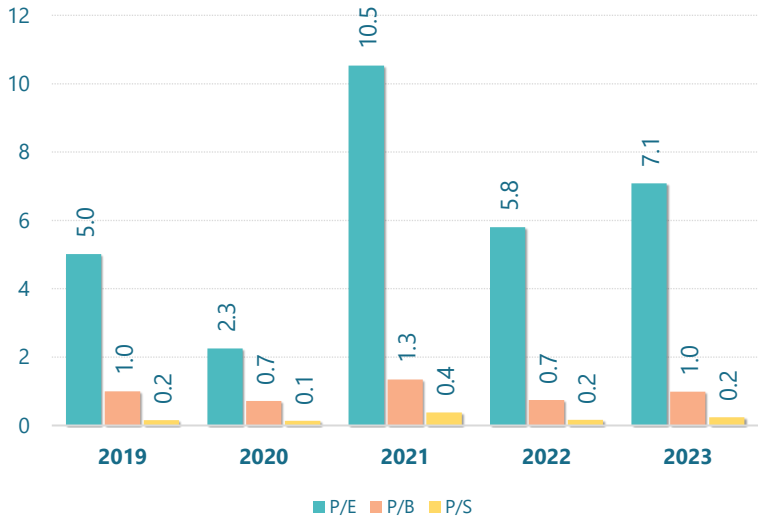
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)